

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/DS-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Bà Trần Thị Đồi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

*Bị đơn:*

1/ Ông Lê Quốc Ph, sinh năm 1987.

2/ Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày như sau:*

Từ năm 2019 bà có tham gia góp hội do bà Nh và ông Ph làm thảo hội. Đến tháng 3 năm 2022 bà Nh ngưng hội và hứa đến tháng 4 năm 2022 sẽ trả cho bà số tiền nợ hội là 47.000.000đ. Đến nay bà Nh và ông Ph vẫn chưa trả cho bà số tiền nợ hội. Nay bà yêu cầu bà Nh và ông Ph liên đới trả cho bà 47.000.000đ, yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Nh trình bày: Bà xác nhận còn nợ bà H 47.000.000đ. Nay bà đồng ý trả nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Bị đơn ông Ph trình bày: Ông thống nhất còn nợ bà H 47.000.000đ. Nay ông đồng ý liên đới trả số tiền này cho bà H nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim H khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh và ông Lê Quốc Ph, bà Nh và ông Ph hiện có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H, ông Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nh đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng bà Nh vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H cho rằng bà Nh và ông Ph còn nợ tiền hui là 47.000.000đ. Bà Nh và ông Ph thống nhất còn nợ bà H 47.000.000đ và đồng ý trả số tiền này cho bà H. Việc các bên thống nhất số tiền nợ hui và thống nhất trả là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, ông Ph và bà Nh xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ nhưng không được bà H chấp nhận. Việc bà Nh và ông Ph xác nhận còn nợ tiền nên phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn. Bà Nh và ông Ph xin trả dần nhưng không được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Bà Nh và ông Ph có trách nhiệm trả cho H số tiền 47.000.000đ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nh và ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 471 của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; Căn cứ các Điều 16, 17, 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hui, bêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh và ông Lê Quốc Ph.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh và ông Lê Quốc Ph có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Kim H số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh và ông Lê Quốc Ph liên đới chịu **2.350.000đ** án phí dân sự sơ thẩm sung vào Công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Kim H số tiền tạm ứng án phí 1.975.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006648 ngày 23/5/2022.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Quyên**